

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số. 1111.../QĐ-ĐHTM ngày 11/11/2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

Chương trình đào tạo:	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh (Application of AI in Business)
Trình độ đào tạo:	Đại học
Ngành đào tạo:	Khoa học máy tính
Mã ngành:	7480101
Chuyên ngành đào tạo:	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh
Ngôn ngữ đào tạo:	Tiếng Việt

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

- Mục tiêu chung: Đào tạo cử nhân Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh thuộc ngành Khoa học máy tính theo định hướng ứng dụng, có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có kiến thức nền tảng vững chắc về kinh doanh, kết hợp với kỹ năng sử dụng thành thạo các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) để giải quyết các bài toán thực tế trong doanh nghiệp. Sinh viên sẽ được trang bị tư duy phân tích, kỹ năng xử lý và ra quyết định dựa trên dữ liệu, hiểu biết về công nghệ AI hiện đại, và khả năng triển khai các giải pháp AI trong các lĩnh vực như: quản trị vận hành, marketing và bán hàng, tài chính và đầu tư, chăm sóc và hỗ trợ khách hàng một cách hiệu quả.

- Mục tiêu cụ thể: Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Ứng dụng AI trong kinh doanh có đủ kiến thức, kỹ năng và năng lực để trở thành:

+ Chuyên viên phân tích dữ liệu (Data Analyst): Sử dụng các công cụ AI để khai thác và phân tích dữ liệu kinh doanh nhằm hỗ trợ ra quyết định.

+ Chuyên viên AI trong doanh nghiệp (AI Business Specialist): Tư vấn và triển khai các giải pháp AI phù hợp với chiến lược và quy trình vận hành của doanh nghiệp.

+ Chuyên viên quản lý sản phẩm công nghệ (Product Manager): Phối hợp

giữa đội kỹ thuật và kinh doanh để phát triển sản phẩm AI phục vụ thị trường.

+ Chuyên viên marketing số (Digital Marketing Analyst): Ứng dụng AI để tối ưu hóa chiến dịch quảng cáo, phân tích hành vi khách hàng và cá nhân hóa trải nghiệm.

+ Chuyên viên tài chính ứng dụng AI (AI-powered Financial Analyst): Dự báo tài chính, phân tích rủi ro và tối ưu hóa danh mục đầu tư bằng các mô hình AI.

+ Chuyên viên vận hành thông minh (Smart Operations Analyst): Tối ưu hóa chuỗi cung ứng, quản lý tồn kho và quy trình sản xuất bằng AI.

+ Khởi nghiệp công nghệ (AI Startup Founder): Xây dựng sản phẩm/dịch vụ AI phục vụ nhu cầu thị trường trong lĩnh vực kinh doanh.

+ Chuyên viên phát triển giải pháp AI (AI Solution Developer): Làm việc với đội ngũ kỹ thuật để xây dựng các ứng dụng AI phục vụ doanh nghiệp.

+ Giảng viên về AI tại các Viện, Trường và các cơ sở đào tạo khác.

2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

2.1. Kiến thức

(PLO1): Nắm vững các kiến thức nền tảng về kinh tế, xã hội và kinh doanh trong môi trường số và toàn cầu hóa.

(PLO2): Vận dụng sáng tạo các kiến thức chuyên sâu về trí tuệ nhân tạo và ứng dụng của trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh nhằm đánh giá, lựa chọn, triển khai các mô hình AI phù hợp với từng bài toán kinh doanh cụ thể của doanh nghiệp, tổ chức.

(PLO3): Vận dụng kiến thức tổng hợp, liên ngành để thích ứng khi chuyển đổi sang ngành đào tạo khác hoặc tiếp tục học lên các trình độ cao hơn trong khối ngành Công nghệ thông tin.

2.2. Yêu cầu về kỹ năng

(PLO4): Vận dụng được kỹ năng xây dựng và triển khai các mô hình học máy (machine learning) để giải quyết bài toán kinh doanh cụ thể.

(PLO5): Vận dụng được kỹ năng lập kế hoạch, triển khai và giám sát các dự án AI trong doanh nghiệp; có khả năng tích hợp AI vào các quy trình như: vận hành hoạt động và ra quyết định, marketing và bán hàng, chăm sóc và hỗ trợ khách hàng.

(PLO6): Có khả năng đánh giá hiệu quả và rủi ro của các giải pháp AI, xác định vấn đề kinh doanh cốt lõi và đề xuất giải pháp phù hợp dựa trên dữ liệu và công nghệ AI trong doanh nghiệp, tổ chức.

2.3. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

(PLO7): Có ý thức cao trong tuân thủ các quy định pháp lý và chuẩn mực đạo đức khi triển khai công nghệ AI trong kinh doanh.

(PLO8): Có ý thức học tập suốt đời, tư duy hệ thống và khả năng thích ứng với những biến động nhanh của môi trường kinh doanh.

2.4. Yêu cầu về ngoại ngữ

(PLO9): Đạt chuẩn Tiếng Anh trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 131 TC (trong đó: 120 TC học tập và tốt nghiệp, 11 TC Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng - an ninh).

4. Đối tượng tuyển sinh

Người học trong cả nước đảm bảo Chuẩn đầu vào chương trình đào tạo đại học - Người học phải tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ngoài ra, người học phải đạt chuẩn đầu vào tiếng Anh trình độ bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Trong trường hợp chưa đạt được trình độ bậc 2 tiếng Anh, người học sẽ phải học chương trình tiếng Anh bổ sung theo quy định của Trường.

5. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp

5.1. Quy trình đào tạo

Quy trình đào tạo được tổ chức triển khai theo 5 bước nhằm đảm bảo hoạt động đào tạo thực hiện đúng tiến độ kế hoạch đã đề ra, tuân thủ quy chế đào tạo hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường, bao gồm:

Bước 1. Xây dựng Kế hoạch toàn khóa;

Bước 2. Xây dựng kế hoạch giảng dạy từng học kỳ (gồm: xây dựng lịch trình, thời khóa biểu, lịch thi từng học kỳ) và tổ chức triển khai kế hoạch giảng dạy theo trình tự sau:

- Dựa trên kế hoạch toàn khóa, từng học kỳ phòng Quản lý đào tạo xây dựng lịch trình, thời khóa biểu dự kiến cho kỳ sau, gửi các bộ môn;

- Bộ môn phân công giảng viên giảng dạy và gửi lại phòng Quản lý đào tạo sau khi có ý kiến của Trưởng Khoa/Viện quản lý chuyên ngành;

- Phòng Quản lý đào tạo đăng tải thời khóa biểu dự kiến (có tên giảng viên giảng dạy lớp học phần) trên trang <http://dangky.tmu.edu.vn> để sinh viên tham khảo trước khi đăng ký học tập;

- Tổ chức cho sinh viên đăng ký học tập;

- Thành lập lớp học phần (thời khóa biểu chính thức) trên cơ sở kết quả đăng ký học tập của sinh viên;

- Chuyển thời khóa biểu chính thức cho Khoa/Viện quản lý chuyên ngành và Bộ môn phụ trách học phần; Lưu trữ Thời khóa biểu chính thức tại Phòng Quản lý đào tạo;

- Tổ chức giảng dạy theo thời khóa biểu (điều hành, kiểm tra, theo dõi tình thực thực hiện kế hoạch giảng dạy/Thời khóa biểu);

- Xây dựng Lịch thi, tổ chức kỳ thi và đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

Bước 3. Xử lý các vấn đề về học vụ, gồm: cảnh báo kết quả học tập, buộc thôi học; thôi học; tạm ngừng học; chuyển hình thức đào tạo,...

Bước 4. Xét, công nhận tốt nghiệp cho sinh viên

Bước 5. Cấp Bằng tốt nghiệp cho sinh viên.

5.2. Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên có đủ các điều kiện sau đây được xét công nhận tốt nghiệp:

a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự; hoặc không trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập và vẫn còn trong phạm vi thời gian tối đa được phép học tập tại trường của sinh viên;

b) Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ quy định theo chương trình đào tạo tương ứng; đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra ngoại ngữ và chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo quy định của Trường;

c) Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên;

d) Có đơn gửi phòng Quản lý đào tạo đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn hơn so với thời gian thiết kế của khóa học

f) Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng - An ninh và hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất.

6. Phương thức đánh giá

Theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ, được quy định cụ thể trong Quy chế đào tạo trình độ đại học và Quy định về hoạt động khảo thí của Trường Đại học Thương mại.

7. Nội dung chương trình đào tạo

7.1. Khung chương trình đào tạo

STT	Khối kiến thức và học phần	Mã học phần	Số TC	Cấu trúc học phần
-----	----------------------------	-------------	-------	-------------------

1	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG		40	
1.1.	Giáo dục đại cương		29	
1.1.1	Các học phần bắt buộc		27	
1	Triết học Mác - Lênin	MLNP0221	3	36,18
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	HCMH0121	2	24,12
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	HCMH0111	2	24,12
4	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	RLCP1211	2	24,12
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	HCMH0611	2	21,18
6	Tiếng Anh thương mại 1	ENTI3311	2	24,12
7	Tiếng Anh thương mại 2	ENTI3411	2	24,12
8	Tiếng Anh thương mại 3	ENTI4011	2	24,12
9	Cơ sở toán học cho tin học	ECIT2321	3	36,18
10	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	AMAT0111	3	36,18
11	Pháp luật đại cương	TLAW0111	2	24,12
12	Chuyển đổi số trong kinh doanh	PCOM1111	2	24,12
1.1.2	Các học phần tự chọn		2	
	<i>Chọn 02 TC trong các HP sau:</i>			
1	Phương pháp nghiên cứu khoa học	SCRE0111	2	24,12
2	Khởi sự kinh doanh	CEMG4111	2	24,12
1.2	Giáo dục thể chất		3	
1.2.1	Các học phần bắt buộc		1	
1	Giáo dục thể chất chung	GDTC1611	1	
1.2.2.	Các học phần tự chọn		2	
1	Bóng ném	GDTC0721	1	12,18
2	Bóng chuyền	GDTC0621	1	12,18
3	Cầu lông	GDTC0521	1	12,18
4	Bóng bàn	GDTC1621	1	12,18
5	Cờ vua	GDTC1721	1	12,18
6	Bóng rổ	GDTC0821	1	12,18
7	Cờ vua	GDTC0921	2	24,36
8	Thể dục thẩm mỹ 1	GDTC1811	1	12,18
9	Thể dục thẩm mỹ 2	GDTC1911	1	12,18

1.3	Giáo dục Quốc phòng - An ninh		8	
2	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP		91	
2.1.	Kiến thức cơ sở ngành		27	
2.1.1.	Các học phần bắt buộc		18	
1	Quản trị dự án công nghệ thông tin	ECIT2811	3	36,18
2	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	INFO1311	3	36,18
3	Nhập môn Trí tuệ nhân tạo	INFO6811	3	36,18
4	Quản trị cơ sở dữ liệu	ECIT2711	3	36,18
5	Lập trình với Python	INFO4511	3	36,18
6	Thống kê trong học máy	EDAN0911	3	36,18
2.1.2.	Các học phần tự chọn		9	
	<i>Chọn 9 TC trong các HP sau:</i>			
1	Kinh tế học	MIEC0821	3	36,18
2	Thương mại điện tử căn bản	PCOM0111	3	36,18
3	Marketing căn bản	BMKT0111	3	36,18
4	Quản trị học	BMGM0111	3	36,18
5	Quản trị chuỗi cung ứng	BLOG2011	3	36,18
6	Quản trị dịch vụ	TEMG2911	3	36,18
2.2.	Kiến thức ngành và chuyên ngành		42	
2.2.1.	Các học phần bắt buộc		30	
1	Học máy	DECO0311	3	36,18
2	Học sâu	ECIT5811	3	30,30
3	Lập trình Python cho AI	INFO6111	3	0,90
4	AI agent trong kinh doanh	ECIT5911	3	0,90
5	Hệ hỗ trợ ra quyết định	ECIT6011	3	36,18
6	Thị giác máy tính	INFO6411	3	36,18
7	Phân tích dữ liệu lớn	EDAN0611	3	0,90
8	AI trong marketing và bán hàng	INFO6211	3	0,90
9	AI trong tự động hóa quy trình kinh doanh	ECIT6211	3	0,90
10	Mô hình ngôn ngữ lớn và xử lý ngôn ngữ tự nhiên	INFO6311	3	30,30
2.2.2.	Các học phần tự chọn		12	

	<i>Sinh viên chọn một trong 2 gói sau đây:</i>			
	Gói 1 (12TC):			
1	Đạo đức AI trong kinh doanh	DIBU0311	3	36,18
2	Hệ thống đề xuất bằng AI trong kinh doanh số	INFO6511	3	30,30
3	Các phương pháp và mô hình dự báo kinh tế - xã hội	DECO0411	3	36,18
4	AI trong quản trị chuỗi cung ứng	ECIT6111	3	0,90
	Gói 2(12TC):			
1	Đạo đức AI trong kinh doanh	DIBU0311	3	36,18
2	Công nghệ Blockchain và tài sản mã hóa	PCOM2711	3	30,30
3	AI trong phát hiện gian lận tài chính	INFO6711	3	0,90
4	AI trong quản trị rủi ro	INFO6611	3	0,90
2.3.	Kiến thức bổ trợ		12	
2.3.1.	Các học phần bắt buộc		6	
1	Hệ thống thông tin quản lý	ECIT0311	3	36,18
2	Bán lẻ điện tử	PCOM2311	3	36,18
2.3.2.	Các học phần tự chọn		6	
	<i>Chọn 06 TC trong các HP sau:</i>			
1	Thanh toán điện tử	PCOM0411	3	36,18
2	An toàn và bảo mật thông tin	ECIT0921	3	36,18
3	Thiết kế và triển khai ứng dụng web	ECIT5211	3	36,18
4	Marketing số	MAGM1011	3	36,18
2.4	Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học		10	
1	Thực tập và viết báo cáo dự án nhóm	REPI2511	3	0,90
2	Thực tập và viết đề án tốt nghiệp	LVVI2611	7	0,210

Ghi chú:

- Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu toàn khóa học: 131 tín chỉ với 120 tín chỉ học tập và tốt nghiệp, 11 TC về Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng – An ninh. Trong 120 tín chỉ (TC) học tập và tốt nghiệp có 29 TC khối kiến thức giáo dục đại cương, 27 TC khối kiến thức cơ sở ngành, 42 TC khối kiến thức ngành bao gồm chuyên ngành và 12 TC khối kiến thức bổ trợ, 10 TC Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học. Trong 120 TC học tập và tốt nghiệp có 91 TC bắt buộc (chiếm tỷ lệ 75,84%) và 29 TC tự chọn (chiếm tỷ lệ 24,16%).

7.2. Mô tả các học phần (xem phụ lục)

8. Hướng dẫn thực hiện chương trình

TT	Kỳ học	Học phần	Số TC
1	KỲ I	Khối kiến thức GDĐC	9-10TC
		Khối kiến thức cơ sở ngành	03TC
		Tổng cộng	12-13TC
2	KỲ II	Khối kiến thức GDĐC	6-8TC
		Khối kiến thức cơ sở ngành	6-8TC
		GDTC	01 TC
		Tổng cộng	15-16TC
3	KỲ HÈ NĂM NHẤT	GD QP&AN	08 TC
4	KỲ III	Khối kiến thức GDĐC	04 TC
		Khối kiến thức cơ sở ngành	11-12 TC
		GDTC	01 TC
		Tổng cộng	16-17 TC
5	KỲ IV	Khối kiến thức GDĐC	6-8TC
		Khối kiến thức cơ sở ngành	3-6TC
		Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	và 3-6TC
		Tổng cộng	15-17 TC
6	KỲ V	Khối kiến thức cơ sở ngành	02 TC
		Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	12-15 TC
		GDTC	01 TC
		Tổng cộng	15-17TC
7	KỲ VI	Khối kiến thức cơ sở ngành	02 TC
		Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	05-06 TC
		Khối kiến thức bổ trợ	09 TC
		Tổng cộng	16-17TC
8	KỲ VII	Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	13-15 TC
		Khối kiến thức bổ trợ	03 TC
		Tổng cộng	16-18TC

TT	Kỳ học	Học phần	Số TC
		Khởi kiến thức bổ trợ	03 TC
		Tổng cộng	16-18TC
9	KỶ VIII	Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học	10TC
10		TỔNG CỘNG	131TC

Quá trình tổ chức giảng dạy, đánh giá học phần được triển khai theo hình thức trực tiếp hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, bảo đảm quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Thương mại về tổ chức đào tạo và khảo thí.



HIỆU TRƯỞNG

[Handwritten signature of PGS, TS Nguyễn Hoàng]

PGS,TS Nguyễn Hoàng

TRƯỞNG KHOA

[Handwritten signature of PGS, TS Nguyễn Trần Hưng]

PGS,TS Nguyễn Trần Hưng

PHỤ LỤC MÔ TẢ CÁC HỌC PHẦN

7.2.1. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG

7.2.1.1. Các học phần bắt buộc

[MLNP0221] Triết học Mác - Lênin (3 tín chỉ)

Mục tiêu: Học phần Triết học Mác-Lênin nhằm giúp cho sinh viên nắm vững thế giới quan khoa học, phương pháp luận biện chứng và quan điểm duy vật về lịch sử của triết học Mác – Lênin. Trên cơ sở đó, sinh viên có khả năng vận dụng sáng tạo những tri thức triết học Mác – Lênin vào trong hoạt động nhận thức và thực tiễn.

Mô tả tóm tắt: Học phần Triết học Mác-Lênin gồm 3 chương: Chương I trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.

[RLCP1211] Kinh tế chính trị Mác - Lênin (2 tín chỉ)

Mục tiêu: Trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới. Giúp người học hiểu và nhận thức được những quy luật chi phối sự sản xuất, trao đổi sản phẩm trong đời sống kinh tế - xã hội. Tạo lập cơ sở khoa học, nền tảng lý luận, phương hướng cho sự hình thành các chính sách kinh tế, định hướng chiến lược cho sự phát triển kinh tế nói riêng và thúc đẩy văn minh xã hội nói chung. Giúp người học hình thành tư duy, kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất của các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam. Góp phần giúp sinh viên hình thành trách nhiệm xã hội phù hợp với vị trí việc làm sau khi ra trường. Đồng thời xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin với sinh viên.

Mô tả tóm tắt: Nghiên cứu hàng hóa, tiền tệ, thị trường và các quy luật thị trường chi phối sản xuất và trao đổi hàng hóa. Đồng thời thấy được vai trò của các chủ thể tham gia thị trường. Giới thiệu giúp người học nắm được bản chất và quá trình sản xuất giá trị thặng dư, sự lớn lên của tư bản và quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường (phân chia giá trị thặng dư). Người học nghiên cứu về quan hệ cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường. Định hướng cho người học nghiên cứu và hiểu được kinh tế thị trường, cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam. Nghiên cứu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Gợi ý những vấn đề sinh viên vận dụng vào các lĩnh vực học tập, nghiên cứu và công tác của mình.

[HCM10111] Tư tưởng Hồ Chí Minh (2 tín chỉ)

Mục tiêu: Truyền thụ cho sinh viên nội dung hệ thống quan điểm lý luận của Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Giúp người học nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam, làm cho tư tưởng của Người ngày càng giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần của thế hệ trẻ.

Mô tả tóm tắt: Học phần bao gồm 6 chương, trong đó, chương 1 giới thiệu về khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh. Tiếp theo, từ chương 2 đến chương 6, giới thiệu khái quát về những nội dung cơ bản trong hệ thống tư tưởng

Hồ Chí Minh, bao gồm: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế; Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người.

[HCM10131] Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (2 tín chỉ)

Mục tiêu: Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản, hệ thống về sự ra đời và quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1930 đến nay. Qua đó nâng cao nhận thức, giáo dục lý tưởng cho sinh viên; góp phần củng cố, bồi đắp niềm tin của thế hệ trẻ vào sự lãnh đạo của Đảng.

Mô tả tóm tắt: Học phần trình bày khái quát đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần làm rõ sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam và quá trình Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975); Lãnh đạo cả nước quá độ lên CNXH và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 đến nay). Qua đó, khẳng định những thắng lợi lớn của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng và những bài học về sự lãnh đạo của Đảng.

[HCM10121] Chủ nghĩa xã hội khoa học (2 tín chỉ)

Mục tiêu: Học phần trang bị những tri thức khoa học để luận giải sự ra đời tất yếu của CNXH, những nhiệm vụ, giải pháp cần thực hiện trong quá trình xây dựng CNXH nói chung và ở Việt Nam nói riêng; cung cấp những căn cứ khoa học để phản biện những nhận thức sai lệch và sự chống phá của các thế lực thù địch. Thông qua học phần xây dựng và củng cố niềm tin lý tưởng cộng sản chủ nghĩa cho người học; tạo niềm tin vững chắc vào con đường đi lên CNXH ở Việt Nam, từ đó góp phần vào sự nghiệp xây dựng CNXH ở nước ta.

Mô tả tóm tắt: Học phần gồm 7 chương với những nguyên lý cơ bản nhất của chủ nghĩa xã hội khoa học: Vấn đề sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, về xã hội xã hội chủ nghĩa và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội; về dân chủ xã hội chủ nghĩa; nhà nước xã hội chủ nghĩa; cơ cấu xã hội giai cấp, liên minh giai cấp, tầng lớp; các vấn đề chính trị - xã hội. Thông qua đó, người học có nhận thức đúng đắn để thực hiện thắng lợi đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng và Nhà nước ta.

[ENTI3311] Tiếng Anh thương mại 1 (2 tín chỉ)

Mục tiêu: Phát triển các kỹ năng tiếng Anh nhằm giao tiếp tương đối thành thạo trong môi trường kinh doanh thương mại và phục vụ cho nghiên cứu, học tập ở các học phần sau.

Mô tả tóm tắt: Học phần Tiếng Anh thương mại 1 được thiết kế đặc thù dành cho các sinh viên đã hoàn thành 3 học phần tiếng Anh cơ sở theo chương trình đào tạo chung của nhà trường. Học phần giúp người học phát triển toàn diện 4 kỹ năng ngôn ngữ gồm nghe – nói – đọc – viết, trang bị và củng cố từ vựng, giới thiệu và cung cấp cơ hội rèn luyện các hiện tượng ngữ pháp. Nội dung học phần xoay quanh các chủ điểm trong lĩnh vực kinh doanh và thương mại. Người học thực hành các kỹ năng ngôn ngữ thông qua nhiều hoạt động khác nhau trên lớp dưới sự hướng dẫn của giáo viên và được yêu cầu hoàn thành một số hoạt động tự học trước và sau giờ học.

[ENTI3411] Tiếng Anh thương mại 2 (2 tín chỉ)

Mục tiêu: Phát triển các kỹ năng tiếng Anh nhằm giao tiếp tương đối thành thạo trong môi trường kinh doanh thương mại và phục vụ cho nghiên cứu, học tập ở các học phần sau.

Mô tả tóm tắt: Học phần Tiếng Anh thương mại 2 là sự tiếp nối học phần Tiếng Anh thương mại 1 được thiết kế theo định hướng ngôn ngữ thương mại. Học phần giúp người học phát triển toàn

diện 4 kỹ năng ngôn ngữ gồm nghe – nói – đọc – viết, trang bị và củng cố từ vựng, giới thiệu và cung cấp cơ hội rèn luyện các hiện tượng ngữ pháp. Nội dung học phần xoay quanh các chủ điểm trong lĩnh vực kinh doanh và thương mại. Người học thực hành các kỹ năng ngôn ngữ thông qua nhiều hoạt động khác nhau trên lớp dưới sự hướng dẫn của giáo viên và được yêu cầu hoàn thành một số hoạt động tự học trước và sau giờ học.

[ENTH4011] Tiếng Anh thương mại 3 (2 tín chỉ)

Mục tiêu: Học phần trang bị kiến thức nền tảng về ngữ pháp, các kỹ năng ngôn ngữ và từ vựng nhằm giúp sinh viên đạt được trình độ B1, tạo nền tảng để sinh viên có thể học các học phần tiếp theo và có khả năng giao tiếp trong các tình huống kinh doanh thương mại trong môi trường công việc tương lai.

Mô tả tóm tắt: Học phần được xây dựng dựa trên cuốn “Life” – trình độ Pre-Intermediate. Học phần gồm 4 bài cung cấp nội dung kiến thức theo chủ điểm: kỳ nghỉ, sản phẩm, lịch sử và tự nhiên. Học phần cũng cung cấp cho người học các chủ điểm ngữ pháp gồm: thời quá khứ hoàn thành, câu hỏi chủ ngữ, bị động, câu tường thuật, câu điều kiện loại 2. Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể nêu ý kiến, thuyết trình, đưa ra yêu cầu và gợi ý, nêu giải pháp; viết email yêu cầu, bài đánh giá, tiểu sử, bài báo và giao tiếp theo các chủ điểm đã được học.

[TLAW0111] Pháp luật đại cương (2 tín chỉ)

Mục tiêu: Học phần Pháp luật đại cương là học phần bắt buộc trong chương trình học của sinh viên thuộc các chuyên ngành khác nhau tại Trường Đại học Thương mại (trừ chuyên ngành Luật kinh tế). Học phần nhằm giới thiệu cho người học một số nội dung cơ bản về Nhà nước và Pháp luật, có sự liên hệ thực tiễn với Nhà nước và pháp luật CHXHCN Việt Nam. Ngoài ra, học phần còn trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của một số ngành luật khác như Luật dân sự, Luật hình sự và Luật hành chính, Luật phòng chống tham nhũng.

Mô tả tóm tắt: Là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo của sinh viên, thuộc khối kiến thức đại cương dành cho các chuyên ngành đào tạo trừ chương trình đào tạo của ngành Luật kinh tế. Học phần bao gồm những nội dung cơ bản sau: Nguồn gốc, bản chất, chức năng, hình thức, đặc điểm, Bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam; nguồn gốc, bản chất, đặc điểm, các mối quan hệ của pháp luật; cơ cấu quy phạm pháp luật và các hình thức thực hiện pháp luật; các thành phần quan hệ pháp luật và căn cứ làm phát sinh quan hệ pháp luật; các hình thức pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; yếu tố cấu thành hành vi vi phạm pháp luật và các loại trách nhiệm pháp lý; một số nội dung cơ bản của Luật dân sự như: giao dịch dân sự, chế định quyền sở hữu, chế định quyền thừa kế; một số nội dung cơ bản của Luật hành chính như: đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh, đặc điểm và các yếu tố cấu thành quan hệ pháp luật hành chính, phân biệt Luật hành chính với một số ngành luật khác; một số nội dung cơ bản của Luật Hình sự như: chế định về Tội phạm, Chế định về hình phạt và các chế định khác. Trong chương trình học còn đề cập đến các nội dung quan trọng liên quan đến Luật Phòng chống tham nhũng bao gồm : Khái niệm, đặc điểm và các hành vi tham nhũng, nguyên nhân và tác hại của tham nhũng, ý nghĩa tầm quan trọng của công tác phòng chống tham nhũng, trách nhiệm của công dân trong phòng chống tham nhũng.

[AMAT0111] Lý thuyết xác suất và thống kê toán (3 tín chỉ)

Mục tiêu: Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về biến cố, xác suất của biến cố, các công thức tính xác suất, đại lượng ngẫu nhiên, các quy luật phân phối xác suất của đại lượng ngẫu nhiên, các số đặc trưng chính của đại lượng ngẫu nhiên, lý thuyết ước lượng, lý thuyết kiểm định, và các bài toán ứng dụng các kiến thức này trong thực tiễn, đặc biệt là lĩnh vực kinh tế-xã hội. Từ đó, giúp người học phát triển tư duy logic và sử dụng các công cụ toán học cơ bản để tiếp

thu kiến thức trong các học phần tiếp theo như: Nguyên lý thống kê, Kinh tế lượng, Các phương pháp và mô hình dự báo kinh tế - xã hội, Quản trị rủi ro, ... Hơn nữa, học phần còn giúp người học bước đầu tiếp cận phương pháp định lượng đối với các vấn đề kinh tế - xã hội.

Mô tả tóm tắt: Học phần thuộc khối kiến thức cơ sở trong chương trình đào tạo của nhiều chuyên ngành. Học phần được kết cấu thành hai phần tương đối độc lập về cấu trúc nhưng liên quan chặt chẽ về nội dung:

- + Phần lý thuyết xác suất cung cấp các kiến thức về phép thử ngẫu nhiên, biến cố, xác suất của biến cố, các định lý xác suất; đại lượng ngẫu nhiên và các quy luật phân phối xác suất, các đặc trưng của đại lượng ngẫu nhiên, một số phân phối thường gặp trong thực tế.

- + Phần thống kê toán bao gồm các nội dung: cơ sở lý thuyết mẫu, các bài toán ước lượng và kiểm định giả thuyết thống kê.

[ECIT2321] Cơ sở toán học cho tin học (3 tín chỉ)

Mục tiêu học phần: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cơ sở toán học cho tin học và phương pháp cài đặt một số thuật toán để từ đó vận dụng vào giải các bài toán trong tin học. Bên cạnh đó, sinh viên sẽ được phát triển kỹ năng phát hiện, giải quyết vấn đề, làm việc theo nhóm, thái độ tích cực, tư duy sáng tạo chủ động để đáp ứng tốt hơn cho công việc trong thực tế. Trang bị kiến thức về một số thuật toán, lý thuyết đồ thị, cây; toán logic nhằm tăng khả năng tư duy, suy luận logic và phục vụ tốt cho các học phần thuộc kiến thức ngành của ngành hệ thống thông tin quản lý, ... Cung cấp kỹ năng vận dụng các thuật toán, phương pháp cài đặt, mô phỏng các bài toán trong việc phát triển các dự án trong thực tế. Giúp sinh viên nhận thức rõ tầm quan của học phần trong việc học tập các học phần thuộc khối kiến thức ngành và trong công việc sau này

Mô tả tóm tắt: Học phần Cơ sở toán học cho tin học là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành nhằm cung cấp kỹ năng cơ bản về nguyên tắc hoạt động và cơ chế lưu trữ của hệ thống máy tính điện tử. Học phần cung cấp những kỹ năng cơ bản, làm tiền đề cho các học phần ở khối kiến thức ngành của sinh viên. Học phần giới thiệu những vấn đề cơ bản nhất của thuật toán, bao gồm xác định độ phức tạp về thời gian của thuật toán, cài đặt thuật toán và các nguyên lý cơ bản nhất của lý thuyết tổ hợp. Ngoài ra, học phần cũng trình bày về lý thuyết đồ thị, lý thuyết otomat và các ứng dụng. Cuối cùng, giới thiệu một số bài toán tối ưu trên đồ thị và một số bài toán tối ưu được giải bằng cách ứng dụng lý thuyết đồ thị. Các bài toán này được cài đặt bằng ngôn ngữ lập trình trên máy tính.

[PCOM1111] Chuyển đổi số trong kinh doanh (2 tín chỉ)

Mục tiêu: Học phần cung cấp cho người học những kiến thức căn bản về chuyển đổi số trong kinh doanh hiện đại gắn với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0

Mô tả tóm tắt: Là học phần thuộc bộ phận kiến thức cơ sở ngành thuộc khối ngành kinh tế và quản lý. Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức căn bản về chuyển đổi số trong kinh doanh bao gồm khái niệm; phân biệt chuyển đổi số với các thuật ngữ khác như số hóa, số hóa hoạt động, công nghệ số, ứng dụng CNTT; đặc điểm của chuyển đổi số; hệ sinh thái của chuyển đổi số; các giai đoạn chuyển đổi số; quy trình chuyển đổi số trong kinh doanh; giới thiệu khái quát về một số nền tảng hạ tầng số quan trọng trong chuyển đổi số và một số vấn đề khác của chuyển đổi số trong kinh doanh.

7.2.1.2. Các học phần tự chọn

[SCRE0111] Phương pháp nghiên cứu khoa học (2 tín chỉ)

Mục tiêu: Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học, trên cơ sở đó sinh viên có thể hình thành kỹ

năng ứng dụng các phương pháp nghiên cứu nhằm thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học và viết khóa luận tốt nghiệp.

Mô tả tóm tắt: Học phần phương pháp nghiên cứu khoa học là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong tất cả các chương trình đào tạo hệ chính quy các chuyên ngành. Học phần cung cấp các kiến thức, kỹ năng về phương pháp nghiên cứu khoa học, cách thức thiết kế nghiên cứu và thực hiện tổng quan nghiên cứu, cách thức thu thập và phân tích dữ liệu theo các phương pháp nghiên cứu phù hợp, cách thức soạn thảo và thuyết trình kết quả nghiên cứu. Hoàn thành học phần, sinh viên có kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học, có thể độc lập và hợp tác trong triển khai nghiên cứu khoa học.

[CEMG3111] Khởi sự kinh doanh (2 tín chỉ)

Mục tiêu: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản để có thể đánh giá và lựa chọn khởi sự kinh doanh như một định hướng nghề nghiệp; và thực hiện khởi sự hoạt động kinh doanh ở quy mô nhỏ.

Mô tả tóm tắt: Học phần cung cấp cho người học một hệ thống kiến thức tổng quan, kết hợp đa dạng nhiều kỹ năng về khởi sự kinh doanh. Học phần khởi sự kinh doanh bao gồm các nội dung cơ bản: tổng quan về khởi sự kinh doanh; tìm kiếm và đánh giá ý tưởng kinh doanh; lập kế hoạch kinh doanh về bán hàng, marketing; lập kế hoạch về sản xuất, vận hành; lập kế hoạch về nhân sự; lập kế hoạch về tài chính và điều hành hoạt động kinh doanh mới.

7.2.2. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP

7.2.2.1. Kiến thức cơ sở ngành

a. Các học phần bắt buộc

[ECIT2811] Quản trị dự án CNTT (3 tín chỉ)

Mục tiêu: Cung cấp kiến thức về các phương pháp Quản trị dự án công nghệ thông tin. Nắm được các bước lập kế hoạch thực hiện dự án, triển khai các giai đoạn của dự án như: xác định công việc, quản lý tài nguyên, tính toán chi phí, giám sát thực hiện, đánh giá tiến độ, chất lượng và rủi ro của dự án.

Mô tả tóm tắt: Học phần cung cấp kiến thức về các phương pháp quản trị dự án công nghệ thông tin và các bước lập kế hoạch, triển khai một dự án từ khi bắt đầu đến khi kết thúc. Người học cũng được trang bị kiến thức về một số công cụ phần mềm giúp lập kế hoạch và quản trị dự án công nghệ thông tin. Để lập và quản lý dự án hiệu quả, học phần cung cấp cho người học các kiến thức quản trị dự án công nghệ thông tin gồm: quản lý phạm vi dự án; quản lý tiến độ dự án theo các giai đoạn; tính toán chi phí dự án; quản lý và điều phối các nguồn tài nguyên của dự án; quản lý chất lượng và đánh giá rủi ro dự án. Ngoài ra, học phần cũng cung cấp kiến thức về truyền thông trong quá trình thực hiện dự án, bao gồm việc truyền thông nội bộ giữa các thành viên trong nhóm, các nhóm trong dự án và giữa các bên (đối tác) tham gia vào dự án.

[INFO1311] Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (3 tín chỉ)

Mục tiêu học phần: Cung cấp cho sinh viên kiến thức về khai phá thông tin từ các dữ liệu kinh doanh của doanh nghiệp. Sinh viên nắm được tầm quan trọng của giải thuật và cách tổ chức dữ liệu trong xây dựng chương trình và giải quyết bài toán; các kiến thức từ khái niệm, tính chất, cách đánh giá giải thuật, cũng như các phương pháp tổ chức dữ liệu như mảng, danh sách, cây để giải quyết các bài toán. Sinh viên có khả năng vận dụng quy tắc trong thiết kế và đánh giá giải thuật để mô tả và đánh giá độ phức tạp của thuật toán, ứng dụng các cấu trúc dữ liệu để mô tả và giải quyết bài toán thành chương trình.

Mô tả tóm tắt: Đây là một trong những kiến thức tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành Quản trị hệ thống thông tin. Học phần bao gồm một số khái niệm cơ bản về giải thuật và cấu trúc dữ liệu; vai trò của cấu trúc dữ liệu và giải thuật (CTDL và GT) trong hệ thống thông tin

(HTTT); Một số cấu trúc dữ liệu cơ bản bao gồm: Mảng (Array), Danh sách (List), Danh sách liên kết (Linked List), Ngăn xếp (Stack) và Hàng đợi (Queue), và Cây (Tree).

[INFO6811] Nhập môn trí tuệ nhân tạo (3 tín chỉ)

Mục tiêu học phần: Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về trí tuệ nhân tạo.

Mô tả tóm tắt: Học phần bao gồm các kiến thức nền tảng về trí tuệ nhân tạo, các chiến lược tìm kiếm, tri thức và lập luận, logic mệnh đề, cơ chế suy diễn, các kỹ thuật AI cơ bản, và một số ứng dụng của trí tuệ nhân tạo.

[ECIT2711] Quản trị cơ sở dữ liệu (3 tín chỉ)

Mục tiêu học phần: Nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản, các kỹ năng cần thiết về tổ chức, khai thác cơ sở dữ liệu (CSDL) trên máy tính và phương pháp để quản trị CSDL. Sinh viên nắm được các kiến thức về CSDL như các mô hình dữ liệu, thiết kế CSDL quan hệ, ngôn ngữ cơ bản ban đầu khai thác (CSDL) quan hệ và nhận thức được vai trò và sự cần thiết của hệ thống quản lý dữ liệu đối với một tổ chức kinh tế xã hội, nắm được các khái niệm cơ bản trong quản trị CSDL; Vai trò và trách nhiệm của nhà quản trị CSDL; Các chuẩn của hệ CSDL cùng với các yêu cầu cài đặt tương ứng và giải thích thích được các hoạt động quản trị CSDL như: sao lưu, phục hồi, toàn vẹn và bảo mật CSDL,... Sinh viên có khả năng sử dụng các chức năng cơ bản của hệ quản trị SQL Server để quản trị CSDL và có thể sử dụng các ngôn ngữ lập trình kết hợp với hệ quản trị SQL Server để khai thác và quản trị cơ sở dữ liệu trong một bài toán quản lý cụ thể.

Mô tả tóm tắt: Học phần Quản trị cơ sở dữ liệu là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành. Sinh viên cần phải học trước học phần cơ sở dữ liệu (CSDL) trước khi học học phần này. Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng về quản trị CSDL ứng dụng trên hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL Server. Bao gồm các kỹ năng tổ chức, xây dựng, quản lý, khai thác CSDL dựa trên các chức năng mà hệ quản trị CSDL cung cấp. Bên cạnh đó, học phần còn cung cấp các kỹ năng như đồng bộ dữ liệu, phân quyền người dùng, sao lưu dự phòng và đảm bảo an toàn CSDL một cách hiệu quả. Học phần sẽ giúp sinh viên có được các kiến thức, kĩ năng theo chuẩn kĩ năng chuyên nghiệp MTA (Microsoft Technology Associate) của Microsoft.

[INFO4511] Lập trình với Python (3 tín chỉ)

Mục tiêu học phần: Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về lập trình, nắm bắt một số nguyên tắc lập trình cơ bản với ngôn ngữ lập trình Python. Các kiến thức này là nền tảng cho các học phần khác liên quan như lập trình hướng đối tượng, hệ thống thông tin. Sinh viên phân tích được các kiến thức về lập trình, phân tích và mô tả thuật toán thông qua sơ đồ khối, cách thiết kế và tổ chức chương trình thông qua ngôn ngữ lập trình Python với các kiểu dữ liệu, các cấu trúc câu lệnh, cấu trúc hàm và tổ chức chương trình chính.

Mô tả tóm tắt: Đây là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở của chuyên ngành quản trị hệ thống thông tin. Học phần sẽ cung cấp các kiến thức cơ sở về lập trình bao gồm: thuật toán, sơ đồ khối; chương trình và ngôn ngữ lập trình; các phương pháp lập trình và kỹ thuật thiết kế chương trình, các thành phần cơ sở của ngôn ngữ lập trình (tổ chức chương trình và các cấu trúc lệnh cơ bản; các kiểu dữ liệu có cấu trúc; ...). Ngôn ngữ lập trình Python sẽ được sử dụng làm phương tiện để trình bày.

[EDAN0911] Thống kê trong học máy (3 tín chỉ)

Mục tiêu học phần: Trang bị cho sinh viên những kiến thức về lý thuyết thống kê nền tảng và kỹ thuật học máy ứng dụng, giúp người học hiểu rõ và áp dụng các phương pháp thống kê để phân tích dữ liệu, xây dựng các mô hình dự báo và khám phá tri thức ẩn trong dữ liệu. Học phần sẽ giới thiệu một cách có hệ thống quy trình thực hiện một dự án thống kê trong học máy,

từ việc thu thập, xử lý dữ liệu đến lựa chọn, huấn luyện, đánh giá và triển khai mô hình. Bên cạnh đó, học phần cũng tập trung vào việc ứng dụng mô hình học không giám sát để khám phá cấu trúc, tri thức ẩn trong dữ liệu và học có giám sát để xây dựng các mô hình dự báo hiệu quả giải quyết các bài toán hồi quy và phân loại trong kinh doanh.

Mô tả tóm tắt: Học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, nhằm trang bị cho sinh viên các phương pháp thống kê và kỹ thuật học máy để phân tích dữ liệu và giải quyết các bài toán thực tiễn trong kinh doanh. Học phần giới thiệu một cách hệ thống về toàn bộ quy trình của một dự án học máy, bắt đầu từ các nguyên lý thống kê như ước lượng và kiểm định giả thuyết. Tiếp theo học phần giới thiệu ứng dụng thống kê trong học máy từ việc đặt câu hỏi kinh doanh, thiết kế thực nghiệm, tìm xử lý dữ liệu, cho đến đánh giá mô hình và diễn giải kết quả. Nội dung học phần tập trung vào hai nhánh chính là học không giám sát, đi sâu vào các phương pháp thống kê khám phá, phân tích cụm (Clustering) và phân tích thành phần chính (PCA) để tìm ra tri thức ẩn trong dữ liệu; và học có giám sát, hướng dẫn chi tiết cách áp dụng các mô hình kinh điển như hồi quy (Regression) và phân loại (Classification) để xây dựng hệ thống dự báo. Hoàn thành học phần, sinh viên không chỉ có khả năng triển khai các mô hình mà còn sở hữu tư duy phân biện, kỹ năng diễn giải kết quả dựa trên nền tảng thống kê vững chắc, giúp tự tin giải quyết các dự án phân tích dữ liệu trong môi trường doanh nghiệp.

b. Các học phần tự chọn

[MIEC0821] Kinh tế học (3 tín chỉ)

Mục tiêu học phần: Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về kinh tế học để giúp sinh viên hiểu được các nguyên lý cơ bản khi đưa ra các quyết định kinh tế tối ưu trong điều kiện khan hiếm nguồn lực, sinh viên có thể vận dụng các kiến thức vào thực tiễn để phân tích, dự báo hành vi của hộ gia đình, doanh nghiệp và những can thiệp của chính phủ trong nền kinh tế thị trường. Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về kinh tế vĩ mô để sinh viên hiểu được các biến số kinh tế vĩ mô cơ bản và nắm được nội dung tác động của các chính sách kinh tế vĩ mô đến hoạt động của nền kinh tế.

Mô tả tóm tắt: Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về kinh tế học, bao gồm: Về nội dung kinh tế vi mô, học phần tập trung nghiên cứu về cung - cầu về hàng hóa và dịch vụ; nghiên cứu về cơ chế hoạt động của thị trường; nghiên cứu về lý thuyết hành vi của doanh nghiệp; nghiên cứu về cấu trúc của các thị trường khác nhau trong nền kinh tế. Về nội dung kinh tế vĩ mô, Học phần giới thiệu kiến thức cơ bản của kinh tế vĩ mô, trước hết là phần khái quát về mục tiêu, công cụ kinh tế vĩ mô với mô hình AD – AS. Sau đó là đo lường các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô cơ bản như sản lượng, việc làm, giá cả... Tiếp theo là các phân tích về tổng cầu và chính sách tài khóa, tiền tệ và chính sách tiền tệ, tác động của hai chính sách kinh tế vĩ mô trung tâm là chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ tới giá cả, sản lượng và việc làm trong nền kinh tế.

[PCOM0111] Thương mại điện tử căn bản (3 tín chỉ)

Mục tiêu: Học phần thương mại điện tử căn bản cung cấp cho sinh viên những khái niệm, những nguyên lý căn bản của thương mại điện tử, làm nền tảng cho việc học tập và nghiên cứu các kiến thức chuyên sâu của ngành thương mại điện tử và các ngành khác.

Mô tả tóm tắt: Học phần Thương mại điện tử căn bản là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành Thương mại điện tử và một số ngành trong khối ngành Kinh doanh và quản lý. Môn học trang bị những kiến thức căn bản và những ứng dụng thực tiễn của thương mại điện tử trong doanh nghiệp bao gồm: những khái niệm cơ bản, những nguyên lý về thị trường và khách hàng, những mô hình kinh doanh chính yếu trên Internet hiện nay, những yếu tố tổ chức và kết cấu hạ tầng, những hoạt động đặc trưng như thanh toán điện tử, dịch vụ hỗ trợ, an toàn, bảo mật và các khía cạnh văn hóa, đạo đức, xã hội của thương mại điện tử.

[BMKT0111] Marketing căn bản (3 tín chỉ)

Mục tiêu: Nắm vững lý thuyết cơ bản về nguyên lý marketing, có năng lực thực tiễn trong triển khai hoạt động marketing trong môi trường có tính hội nhập và thay đổi.

Mô tả tóm tắt: Học phần Marketing căn bản là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành quản trị kinh doanh và marketing. Ngoài nội dung khái quát giới thiệu bản chất và các quan điểm tiếp cận marketing, học phần tập trung giới thiệu hai khối kiến thức căn bản về marketing. Một là, hiểu biết về môi trường marketing, thị trường, hành vi mua của khách hàng và hệ thống thông tin marketing; hai là: nguyên lý ứng xử cơ bản của marketing nhằm cung cấp những lợi ích và giá trị cho khách hàng, trong đó có chiến lược marketing và ứng xử marketing-mix (4Ps) với các chính sách: sản phẩm; giá; phân phối và truyền thông phù hợp với thị trường mục tiêu. Học phần cũng mở ra những triển vọng cho việc áp dụng và phát triển tư duy marketing hiện đại trong thế kỉ 21.

[BMGM0111] Quản trị học (3 tín chỉ)

Mục tiêu: Cung cấp cho người học những kiến thức mang tính nguyên lý về quản trị các tổ chức, trong đó tập trung vào các tổ chức là doanh nghiệp. Rèn luyện và phát triển kỹ năng quản trị cho người học. Hình thành năng lực làm việc độc lập và tham gia làm việc nhóm đối với người học.

Mô tả tóm tắt: Học phần bao gồm những nội dung cơ bản sau: Khái niệm và bản chất của quản trị, môi trường quản trị, các lý thuyết quản trị. Nhà quản trị và vai trò của nhà quản trị, các cấp bậc nhà quản trị, các kỹ năng và trách nhiệm xã hội của nhà quản trị. Thông tin quản trị và ra quyết định quản trị. Kiến thức chuyên sâu về các chức năng của quản trị, bao gồm: chức năng hoạch định, chức năng tổ chức, chức năng lãnh đạo, chức năng kiểm soát.

[BLOG2011] Quản trị chuỗi cung ứng

Mục tiêu: Trang bị những kiến thức và nguyên lý cơ bản về quản trị chuỗi cung ứng trong bối cảnh kinh doanh hiện tại và xu hướng phát triển trong tương lai, làm cơ sở cho việc phát hiện và tìm ra các giải pháp cho các vấn đề cụ thể trong chuỗi cung ứng của doanh nghiệp.

Mô tả: Học phần cung cấp kiến thức tổng quan về hoạt động quản trị chuỗi cung ứng trong môi trường kinh doanh toàn cầu hóa, được kết cấu theo 3 nội dung chính của kiến thức quản trị chuỗi cung ứng hiện đại và kết nối thành 6 chương. Mục tiêu của quản trị chuỗi cung ứng là tối đa hóa giá trị cho toàn hệ thống, cho từng thành viên tham gia chuỗi và cung cấp giá trị gia tăng tới khách hàng. Các quyết định trong quản trị chuỗi cung ứng có thể mang tính chiến lược, kế hoạch hoặc tác nghiệp. Các quyết định chiến lược liên quan đến quá trình thiết kế và định dạng chuỗi cung ứng. Các quyết định này có tác động dài hạn và bao gồm quyết định về mức độ thuê ngoài các chức năng của chuỗi, địa điểm và qui mô nhà máy sản xuất/kho bãi, phương thức vận chuyển và hệ thống thông tin. Các quyết định mang tính kế hoạch có thể được xây dựng trong thời gian một năm và bao gồm các quyết định về kế hoạch sản xuất, thầu phụ và hoạt động xúc tiến trong giai đoạn đó. Các quyết định tác nghiệp thường mang tính tức thời và hàng ngày liên quan đến quá trình sản xuất và đáp ứng đơn đặt hàng cụ thể. Dù ở bậc quyết định nào, những người làm công tác quản trị chuỗi cung ứng luôn tập trung vào năng lực nâng cao kết quả của toàn bộ chuỗi, đảm bảo đáp ứng cao nhất những yêu cầu của thị trường.

[ITEMG2911] Quản trị dịch vụ (3 tín chỉ)

Mục tiêu: Học phần trang bị cho sinh viên các nguyên lý về lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm soát các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp dịch vụ. Sinh viên có khả năng lập kế hoạch, triển khai và đánh giá các nguồn lực của doanh nghiệp dịch vụ, đồng thời có khả năng phát hiện vấn đề, đề xuất và áp dụng giải pháp để giải quyết các vấn đề phát sinh trong kinh doanh dịch vụ, thể hiện được trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

Mô tả tóm tắt: Học phần Quản trị dịch vụ góp phần giúp sinh viên có kiến thức quản trị đối với dịch vụ nói chung và là cơ sở dẫn dắt sinh viên tiếp cận và vận dụng quản trị chuyên sâu đối với lĩnh vực dịch vụ cụ thể - đó là quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, quản trị khách sạn, tài chính – ngân hàng,... Sau khi học xong học phần, sinh viên có kiến thức khái quát về quản trị dịch; quản trị các nguồn lực lao động, vốn và cơ sở vật chất kinh doanh dịch vụ; quản trị cầu dịch vụ; quản trị quá trình cung ứng dịch vụ; quản trị quan hệ khách hàng trong dịch vụ; chiến lược phát triển dịch vụ và chiến lược dịch vụ toàn cầu. Nội dung học phần bao gồm: Khái quát về quản trị dịch vụ; quản trị các nguồn lực lao động, vốn và cơ sở vật chất kinh doanh dịch vụ; quản trị cầu dịch vụ; quản trị quá trình cung ứng dịch vụ; quản trị quan hệ khách hàng trong dịch vụ; chiến lược phát triển dịch vụ và chiến lược dịch vụ toàn cầu.

7.2.2.2. Khối kiến thức ngành/chuyên ngành

a. Các học phần bắt buộc

[DECO0311] Học máy (3 tín chỉ)

Mục tiêu học phần: Học phần cung cấp cho người học các kiến thức về quy trình xây dựng hệ thống học máy; các bài toán điển hình trong học máy; các thuật toán cơ bản và hiện đại để giải quyết các bài toán đó. Đồng thời, người học được hướng dẫn sử dụng phần mềm Python với các thư viện học máy thông dụng để giải quyết các bài toán trên.

Mô tả tóm tắt: Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng về quy trình xây dựng một hệ thống machine learning. Các nội dung kiến thức bao gồm giới thiệu các bài toán điển hình trong học máy (hồi quy, phân lớp, gồm cụm) cùng các thuật toán cổ điển và hiện đại giải quyết các bài toán đó (hồi quy tuyến tính, k- Nearest Neighbors, cây quyết định, Support Vector Machines, K-Means, mạng Nơ ron nhân tạo, ...).

[ECIT5811] Học sâu (3 tín chỉ)

Mục tiêu học phần: Học phần *Deep Learning* trang bị cho người học nền tảng lý thuyết, phương pháp toán học và kỹ thuật điển hình của các mô hình học sâu trong trí tuệ nhân tạo hiện đại. Người học có khả năng hiểu và phân tích nguyên lý hoạt động của mạng nơ-ron nhân tạo, cũng như vận dụng các thuật toán tối ưu trong huấn luyện mô hình. Giúp người học phát triển năng lực thiết kế, triển khai và đánh giá các hệ thống học sâu trong các lĩnh vực như thị giác máy tính, xử lý ngôn ngữ tự nhiên và AI tạo sinh. Bên cạnh đó, người học hình thành tư duy nghiên cứu, kỹ năng số và tinh thần tự chủ, tuân thủ chuẩn mực đạo đức trong phát triển và ứng dụng công nghệ AI.

Mô tả tóm tắt: Học phần *Học sâu* trang bị cho người học hệ thống kiến thức toàn diện về nền tảng lý thuyết, công cụ toán học và phương pháp ứng dụng trong lĩnh vực học sâu của trí tuệ nhân tạo. Nội dung bao gồm việc hiểu rõ bản chất, vai trò và ứng dụng của học sâu trong các bài toán xử lý ảnh, xử lý ngôn ngữ tự nhiên và nhận dạng giọng nói, đồng thời cung cấp kiến thức về đại số tuyến tính, xác suất, lý thuyết thông tin và các thuật toán tối ưu. Người học được tiếp cận với các kiến trúc mạng nơ-ron hiện đại như CNN, RNN, LSTM, GRU và mô hình kết hợp, cũng như quy trình huấn luyện, đánh giá và triển khai mô hình trên các nền tảng TensorFlow, PyTorch và MLOps. Học phần còn mở rộng sang các mô hình học biểu diễn và mô hình sinh như Autoencoder, GAN, VAE, cùng những hướng nghiên cứu nâng cao về mô hình xác suất, Bayesian và Diffusion, giúp người học phát triển năng lực sáng tạo, tư duy phản biện và khả năng áp dụng học sâu vào các hệ thống AI thông minh và thực tiễn.

[INFO6111] Lập trình Python cho AI (3 tín chỉ)

Mục tiêu học phần: Trang bị cho sinh viên các kỹ năng lập trình Python trong trí tuệ nhân tạo, tập trung vào kỹ năng thực hành về sử dụng các thư viện để giải quyết các bài toán của AI.

Mô tả tóm tắt: Học phần bao gồm các kỹ năng thực hành chuyên sâu về lập trình Python trong AI, tập trung vào các chủ đề chính: thiết lập môi trường lập trình, sử dụng các thư viện, tự động hóa tác vụ (Web Automation and Data Extraction), thiết kế hướng đối tượng, và sử dụng python với packages, API, GUI. Sinh viên được hướng dẫn qua các bài thực hành, phát triển tư duy logic đến ứng dụng AI thực tế.

[ECIT5911] AI agent trong kinh doanh (3 tín chỉ)

Mục tiêu học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng về việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động kinh doanh, tập trung vào khái niệm và vai trò của các hệ thống AI-Agent trong việc tự động hóa quy trình và nâng cao trải nghiệm khách hàng. Thông qua sự kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, sinh viên được hướng dẫn phân tích, thiết kế và triển khai các tác nhân thông minh nhằm hỗ trợ hoạt động vận hành, chăm sóc khách hàng và ra quyết định trong môi trường doanh nghiệp số.

Mô tả tóm tắt: Học phần cung cấp kiến thức về khái niệm, cấu trúc và vai trò của AI-Agent trong hoạt động kinh doanh hiện đại. Sinh viên được trang bị nền tảng lý thuyết về cách thức vận hành của các hệ thống tác nhân thông minh, nguyên tắc tự động hóa quy trình và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản trị, marketing, dịch vụ khách hàng và vận hành doanh nghiệp. Bên cạnh đó, học phần hướng dẫn sinh viên thiết kế, mô hình hóa và triển khai các hệ thống AI-Agent thông qua các tình huống và dự án mô phỏng thực tế, giúp người học phát triển năng lực ứng dụng tư duy tự động hóa và công nghệ AI trong môi trường kinh doanh số.

[ECIT6011] Hệ hỗ trợ ra quyết định (3 tín chỉ)

Mục tiêu học phần: Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ sở về hoạt động ra quyết định và các hệ thống thông tin hỗ trợ ra quyết định dựa trên máy tính; cung cấp kiến thức về các thuật toán và mô hình hỗ trợ ra quyết định, kiến thức chuyên sâu về bài toán ra quyết định đa tiêu chí và phương pháp áp dụng trong ứng dụng thực tế.

Mô tả tóm tắt: Hệ thống hỗ trợ ra quyết định là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành. Học phần cung cấp kiến thức về hoạt động ra quyết định và các hệ thống thông tin hỗ trợ ra quyết định dựa trên máy tính. Phần này cũng đề cập đến các loại thuật toán trong xây dựng mô hình cho các hệ thống thông tin hỗ trợ ra quyết định; Học phần cũng cung cấp kiến thức chuyên sâu về bài toán ra quyết định đa tiêu chí và phương pháp áp dụng trong ứng dụng thực tế.

[INFO6411] Thị giác máy tính (3 tín chỉ)

Mục tiêu học phần: Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ sở về thị giác máy tính, cách biểu diễn ảnh số, các thuật toán xử lý ảnh số và một số ứng dụng quan trọng của thị giác máy tính.

Mô tả tóm tắt: Đây là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành. Học phần bao gồm các kiến thức cơ bản trong thị giác máy tính như các thuật toán xử lý ảnh trong miền không gian, miền tần số, các phương pháp trích xuất đặc trưng trên ảnh, các thuật toán học máy để khai phá dữ liệu hình ảnh. Ngoài ra học phần còn giới thiệu các nguyên lý phân tích, thiết kế và xây dựng một hệ thống xử lý ảnh dựa trên bài toán thực tế.

[EDAN0611] Phân tích dữ liệu lớn (3 tín chỉ)

Mục tiêu học phần: Học phần cung cấp một số kiến thức cơ bản và thực tế về tổng quan dữ liệu lớn; các công cụ phổ biến trong quản lý dữ liệu lớn; công cụ xử lý, phân tích và trực quan hóa dữ liệu lớn. Người học được thực hành về phân tích dữ liệu lớn thông qua công cụ phân tích hiện đại và vận dụng trong một số vấn đề phân tích tài chính, kinh tế và kinh doanh thực tế.

Mô tả tóm tắt: Học phần cung cấp một số kiến thức cơ bản về thực hành phân tích và quản lý dữ liệu lớn, bao gồm thực hành các công cụ quản lý dữ liệu lớn, tiền xử lý dữ liệu, một

số phương pháp phân tích dữ liệu và trực quan dữ liệu lớn dựa trên các công cụ hiện đại như Python, Tableau/Power BI. Các bài tập thực hành tập trung vào ứng dụng các nền tảng để lưu trữ, phân tích và rút trích thông tin từ các tập dữ liệu lớn trong phân tích tài chính, kinh tế và kinh doanh.

[INFO6211] AI trong marketing và bán hàng (3 tín chỉ)

Mục tiêu học phần: Cung cấp cho sinh viên các kỹ năng thực hành chuyên sâu về ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong marketing và bán hàng.

Mô tả tóm tắt: Học phần bao gồm các kỹ năng thực hành sâu về ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực Marketing và bán hàng.

[ECIT6211] AI trong tự động hóa quy trình kinh doanh (3 tín chỉ)

Mục tiêu học phần: Cung cấp những kiến thức thực tế về hoạt động vận dụng AI trong tự động hóa quy trình kinh doanh thông qua các bài thực hành. Hoạt động tự động hóa quy trình kinh doanh có thể được thực hiện thủ công hoặc được thực hiện tự động với sự trợ giúp của các công cụ AI. Học phần này cung cấp các bài thực hành để người học có thể vận dụng AI trong việc tự động hóa các quy trình kinh doanh.

Mô tả tóm tắt: Học phần thuộc khối kiến thức ngành nhằm tăng cường phần thực hành các phương pháp, kỹ thuật, năng lực, kỹ năng vận dụng AI trong mô hình hóa và tự động hóa các quy trình kinh doanh. Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về AI trong mô hình hóa và tự động hóa các quy trình kinh doanh. Học phần cung cấp các công cụ, kỹ thuật AI thích hợp trong mô hình hóa và tự động hóa các quy trình kinh doanh. Học phần cũng cung cấp các bài thực hành cơ bản nhằm vận dụng AI trong mô hình hóa và tự động hóa các quy trình kinh doanh. Qua đó, người học có thể tiến hành thực thi sử dụng các công cụ AI vào hoạt động mô hình hóa và tự động hóa các quy trình kinh doanh.

[INFO6311] Mô hình ngôn ngữ lớn và xử lý ngôn ngữ tự nhiên (3 tín chỉ)

Mục tiêu học phần: Cung cấp cho sinh viên kiến thức, kỹ năng về mô hình ngôn ngữ lớn và nền tảng cơ bản trong xử lý ngôn ngữ tự nhiên nhằm phục vụ khai thác tài nguyên dữ liệu dạng văn bản và ứng dụng cho các hoạt động kinh doanh trong môi trường số của doanh nghiệp, cơ sở đào tạo

Mô tả tóm tắt: Học phần cung cấp các kiến thức, kỹ năng và nền tảng về xử lý ngôn ngữ tự nhiên và các mô hình ngôn ngữ. Nội dung bao gồm tổng quan về NLP và LLM, quy trình tiền xử lý, phân tích cú pháp, phân tích hình thái, các mô hình ngôn ngữ truyền thống và hiện đại, kỹ thuật biểu diễn từ (word embeddings), kiến trúc Transformers. Ngoài ra, sinh viên được hướng dẫn sử dụng các thư viện và API phổ biến, kỹ thuật xây dựng prompt, cũng như thực hành xây dựng các ứng dụng đơn giản dựa trên mô hình ngôn ngữ lớn trong môi trường kinh doanh số.

b. Các học phần tự chọn

[DIBU0311] Đạo đức AI trong kinh doanh (3 tín chỉ)

Mục tiêu học phần: Học phần cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng để nhận diện, phân tích, đánh giá, và giải quyết các vấn đề đạo đức khi doanh nghiệp thiết kế, triển khai và sử dụng các hệ thống trí tuệ nhân tạo (AI) trong kinh doanh.

Mô tả tóm tắt: Học phần cung cấp kiến thức nền tảng về đạo đức AI trong bối cảnh kinh doanh, bao gồm: khái niệm về AI và đạo đức AI, phân loại rủi ro đạo đức, sự khác biệt giữa hành vi đạo đức trong môi trường thực và môi trường số, cùng vai trò của đạo đức AI trong hoạt động doanh nghiệp. Nội dung học phần cũng đề cập đến các khung nguyên tắc đạo đức AI trong kinh doanh, vấn đề dữ liệu, quyền riêng tư và bảo vệ thông tin một cách có đạo đức. Sinh viên sẽ được trang bị kỹ năng nhận diện thiên kiến, đánh giá công bằng, và áp dụng các giải pháp nhằm phát hiện, giảm thiểu thiên kiến trong chu trình phát triển AI. Học phần còn hướng đến việc xây

dựng năng lực thiết kế khung quản trị rủi ro, quy trình kiểm thử và cơ chế giám sát nhằm kiểm soát rủi ro đạo đức AI trong doanh nghiệp.

[DECO0411] Các phương pháp và mô hình dự báo kinh tế - xã hội (3 tín chỉ)

Mục tiêu học phần: Học phần cung cấp cho người học các khái niệm, các nguyên tắc cơ bản của dự báo và cách thức giải quyết các bài toán dự báo kinh tế - xã hội dựa vào các mô hình hồi quy, các kỹ thuật phân tích và dự báo trên chuỗi thời gian.

Mô tả tóm tắt: Học phần giới thiệu tổng quan về dự báo và cung cấp phương pháp dự báo dựa trên mô hình hồi quy nhiều biến, các kỹ thuật phân tích và dự báo trên chuỗi thời gian (các kỹ thuật san mũ, phương pháp Box-Jenkins, mô hình ARCH/ GARCH). Người học được vận dụng trong giải quyết các bài toán kinh tế - xã hội với sự trợ giúp của các phần mềm chuyên dụng.

[INFO6511] Hệ thống đề xuất bằng AI trong kinh doanh số (3 tín chỉ)

Mục tiêu học phần: Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ sở về hệ khuyến nghị, các phương pháp tiếp cận, các thuật toán tiêu biểu và cách đánh giá trong hệ khuyến nghị, cách thức thu thập và biểu diễn thông tin cho các hệ khuyến nghị hiện đại và ứng dụng trong kinh doanh số.

Mô tả tóm tắt: Đây là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành. Học phần bao gồm các kiến thức cơ bản trong hệ khuyến nghị, như kiến thức chung về hệ khuyến nghị, các phương pháp tiếp cận, các thuật toán và cách đánh giá cho hệ khuyến nghị, cách thức tổ chức, thu thập và biểu diễn thông tin cho các hệ khuyến nghị hiện đại và ứng dụng trong kinh doanh số.

[ECIT6111] AI trong quản trị chuỗi cung ứng (3 tín chỉ)

Mục tiêu học phần: Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về việc khai thác tiềm năng của trí tuệ nhân tạo và các công nghệ liên quan để tự động hóa và tối ưu hóa toàn diện hoạt động quản trị chuỗi cung ứng, cụ thể là khai thác lợi thế của AI để dự đoán nhu cầu, quản lý tồn kho, tối ưu hóa quãng đường, khám phá các xu hướng đổi mới trong tương lai của quản trị chuỗi cung ứng. Bên cạnh đó, học phần còn giúp sinh viên thành thạo kỹ năng dự báo nhu cầu, dự báo tồn kho chính xác hơn, quản lý tồn kho, kho bãi hiệu quả hơn, hỗ trợ khách hàng theo thời gian thực, tạo các báo cáo, chuyển đổi dữ liệu thành các báo cáo và lời tường thuật dễ hiểu, cải thiện hiệu suất vận hành chuỗi cung ứng, từ đó người học có thể nâng cao khả năng phân tích dữ liệu, đưa ra các quyết định nhanh chóng và hiệu quả hơn, thúc đẩy sự tăng trưởng và cải thiện lợi thế cạnh tranh trong hoạt động quản trị chuỗi cung ứng.

Mô tả tóm tắt: Học phần tập trung vào việc khai thác trí tuệ nhân tạo để tự động hóa và tối ưu hóa toàn diện hoạt động quản trị chuỗi cung ứng. Học phần được tổ chức thành các bài thực hành cụ thể, sinh viên sẽ thực hiện tại phòng thực hành dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Các bài học được tổ chức thống nhất để người học sẽ khai thác được tiềm năng của AI vào các công việc của quá trình quản trị chuỗi cung ứng để nâng cao độ chính xác của dự báo, tối ưu hóa các quyết định về tồn kho và bố trí kho bãi, tối ưu hóa lộ trình vận chuyển. Ngoài ra, người học cũng được thực hành các nghiệp vụ hỗ trợ khách hàng, xuất các báo cáo trong hoạt động quản trị chuỗi cung ứng thành lời tường thuật dễ hiểu, đồng thời tự động hóa việc tạo ra các tài liệu quan trọng như Vận đơn, Giấy tờ hải quan, hóa đơn,...

[PCOM2711] Công nghệ Blockchain và tài sản mã hóa (3 tín chỉ)

Mục tiêu học phần: Học phần trang bị cho sinh viên chuyên những kiến thức và kỹ năng cơ bản về công nghệ blockchain và tài sản mã hóa. Đồng thời, học phần phát triển khả năng giải quyết vấn đề bằng công nghệ số và an toàn bảo mật số, nhằm hỗ trợ ứng dụng blockchain một cách an toàn, sáng tạo và có trách nhiệm trong môi trường hiện nay.

Mô tả tóm tắt: Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về công nghệ blockchain và tài sản mã hóa, bao gồm: khái niệm blockchain, lịch sử hình thành và phát triển của công nghệ blockchain, nguyên lý hoạt động của mạng blockchain, hợp đồng thông minh và các ứng dụng phi tập trung, ứng dụng của blockchain, tài sản mã hóa, cách thức xây dựng và triển khai dự án blockchain.

[INFO6711] AI trong phát hiện gian lận tài chính (3 tín chỉ)

Mục tiêu học phần: Cung cấp cho sinh viên các kỹ năng thực hành chuyên sâu về ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong phát hiện gian lận tài chính.

Mô tả tóm tắt: Học phần bao gồm các kỹ năng thực hành sâu về ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong phân tích dữ liệu tài chính, sử dụng một số công cụ AI phù hợp để giải quyết các bài toán cụ thể trong phát hiện gian lận tài chính. Có khả năng tích hợp AI vào các quy trình ra quyết định trong bài toán gian lận tài chính và đề xuất giải pháp phù hợp hỗ trợ nhà quản lý trong lĩnh vực này

[INFO6611] AI trong quản trị rủi ro (3 tín chỉ)

Mục tiêu học phần: Cung cấp cho sinh viên các kỹ năng thực hành chuyên sâu về ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong các hoạt động quản trị rủi ro.

Mô tả tóm tắt: Học phần bao gồm các kỹ năng chuyên sâu về việc sử dụng trí tuệ nhân tạo trong quản trị rủi ro thông tin liên quan đến đảm bảo tính an toàn, tính riêng tư của thông tin và quyền kiểm soát đối với các thông tin cá nhân. Đồng thời, có khả năng đánh giá hiệu quả của các giải pháp tích hợp AI trong việc quản trị rủi ro.

7.2.2.3. Kiến thức bổ trợ

a. Các học phần bắt buộc

[ECIT0311] Hệ thống thông tin quản lý (3 tín chỉ)

Mục tiêu học phần: Cung cấp cho người học kiến thức nền tảng về các thành phần trong hệ thống thông tin và ứng dụng các hệ thống thông tin quản lý trong hoạt động của các tổ chức, doanh nghiệp. Cung cấp những kiến thức cơ bản về hệ thống thông tin quản lý, về hạ tầng công nghệ thông tin và các nguyên tắc trong lựa chọn ứng dụng hệ thống thông tin quản lý trong hoạt động của các tổ chức, doanh nghiệp. Giới thiệu cơ bản về phát triển và quản trị hệ thống thông tin quản lý trong tổ chức, đi sâu vào giới thiệu, phân tích về các hệ thống thông tin quản lý phổ biến được ứng dụng trong các tổ chức, doanh nghiệp hiện nay như các hệ thống thông tin ERP, CRM, SCM, HRM, v.v.

Mô tả tóm tắt: Học phần Hệ thống thông tin quản lý thuộc khối kiến thức chuyên ngành cung cấp kiến thức tổng quan về hệ thống thông tin quản lý. Học phần trình bày các khái niệm cơ bản về hệ thống thông tin quản lý, các thành phần cấu thành và vai trò của hệ thống thông tin quản lý trong hoạt động của các tổ chức, doanh nghiệp. Học phần cũng giới thiệu nền tảng các công nghệ được ứng dụng trong hệ thống thông tin quản lý, quy trình, phương pháp và các công cụ được sử dụng để xây dựng, quản trị hệ thống thông tin của tổ chức. Bên cạnh đó, học phần cũng giới thiệu các thành phần và cơ chế hoạt động của các hệ thống thông tin phổ biến trong các tổ chức, doanh nghiệp.

[PCOM2311]. Bán lẻ điện tử (3 tín chỉ)

Mục tiêu học phần: Trang bị cho sinh viên ngành TMĐT, chuyên ngành Kinh doanh số những kiến thức và kỹ năng về cách thức tổ chức và quản lý hoạt động bán lẻ trực tuyến của các doanh nghiệp.

Mô tả tóm tắt: Học phần cung cấp những kiến thức chuyên sâu về bán lẻ điện tử, bao gồm: Khái niệm bán lẻ điện tử, lợi ích và những khó khăn bán lẻ điện tử, các mô hình bán lẻ điện tử, xây dựng kế hoạch mặt hàng trong bán lẻ điện tử, quản lý và vận hành website bán lẻ điện tử,

tổ chức bán qua mạng xã hội, thực hiện đơn hàng điện tử, xử lý các vấn đề sau bán lẻ điện tử, quản trị quan hệ khách hàng trong bán lẻ điện tử.

b. Các học phần tự chọn

[PCOM0411] Thanh toán điện tử (3 tín chỉ)

Mục tiêu học phần: Nhằm trang bị cho sinh viên Ngành TMĐT những kiến thức chuyên sâu và bổ trợ các Ngành đào tạo như Hệ thống thông tin Quản lý, Tài chính ngân hàng, Kế toán Kiểm toán về các phương thức thanh toán hiện đại được thực hiện trên mạng Internet trong so sánh với các hình thức của thanh toán truyền thống.

Mô tả tóm tắt: Học phần cung cấp các kiến thức chuyên sâu cho người học về các loại hình thanh toán điện tử, đặc biệt đi chi tiết vào các hình thức thanh toán trên Internet, bao gồm: Các kiến thức tổng quan về Thanh toán điện tử (Lịch sử phát triển, khái niệm, đặc điểm, sự khác biệt giữa thanh toán trong TMĐT với các hoạt động thanh toán điện tử khác, cách thức phân chia các loại hình thanh toán điện tử); Trình bày các loại hình thanh toán chủ yếu trên Internet bao gồm từ thanh toán thẻ, thanh toán bằng ví điện tử, thanh toán giá trị nhỏ (vi thanh toán), chuyển khoản điện tử, thanh toán bằng séc điện tử, thanh toán bằng xuất trình hóa đơn điện tử; Phân tích chi tiết các quy trình thanh toán, cách thức áp dụng và các hình thức bảo mật của thanh toán điện tử.

[ECIT0921] An toàn và bảo mật thông tin (3 tín chỉ)

Mục tiêu học phần: Trang bị các kiến thức căn bản về các chính sách và giải pháp đảm bảo an toàn bảo mật thông tin trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của tổ chức, doanh nghiệp, cơ quan Nhà nước. Giới thiệu một số công nghệ và giải pháp cập nhật trong đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin trong không gian mạng Internet. Cung cấp những kiến thức căn về chính sách và các quy trình nhằm đảm bảo an toàn và bảo mật thông tin cho các hệ thống thông tin của tổ chức, doanh nghiệp. Cung cấp các phương pháp, quy trình trong phát hiện, phân loại, đánh giá các nguy cơ mất an toàn thông tin trong các hệ thống thông tin và trên không gian mạng Internet. Trang bị kiến thức để lựa chọn, đánh giá tính khả thi và thực hiện các giải pháp phòng tránh và phục hồi thông tin cho các hệ thống thông tin và người dùng cá nhân.

Mô tả tóm tắt: Học phần An toàn và bảo mật thông tin thuộc khối kiến thức chuyên ngành nhằm cung cấp kỹ năng lựa chọn các giải pháp đảm bảo an toàn và bảo mật thông tin cho hệ thống thông tin của doanh nghiệp. Học phần giới thiệu các khái niệm liên quan đến an toàn và bảo mật thông tin trong doanh nghiệp, đi sâu vào các hình thức tấn công, các phương pháp phòng tránh, một số cách thức phục hồi sự cố khi hệ thống thông tin của doanh nghiệp gặp rủi ro. Ngoài ra, học phần cũng đưa ra quy trình nhằm đánh giá rủi ro của hệ thống thông tin doanh nghiệp và một số ứng dụng để nâng cao độ an toàn, tính bảo mật cho các hệ thống thông tin trong doanh nghiệp.

[ECIT5211] Thiết kế và triển khai ứng dụng web (3 tín chỉ)

Mục tiêu học phần: Cung cấp những kiến thức cơ bản về cách thức thiết kế các thành phần của một Website và quy trình chung để triển khai Website cho doanh nghiệp.

Mô tả tóm tắt: Học phần cung cấp các kiến thức tổng quát về cách thức thiết kế và triển khai một website cho một doanh nghiệp. Đầu tiên, học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về Internet, world wide web, giao thức HTTP, giao thức FTP, ngôn ngữ đánh dấu HTML, ... và một số ngôn ngữ, công cụ sử dụng trong thiết kế và xây dựng website. Bên cạnh đó, học phần cũng cung cấp một số công cụ sử dụng trong thiết kế đồ họa và giao diện cho website. Cuối cùng, học phần trình bày qui trình chung và chi tiết các bước để triển khai một website cho doanh nghiệp.

[MAGM 1011] Marketing số (3 tín chỉ)

Mục tiêu học phần: Cung cấp những kiến thức nguyên lý, kỹ năng marketing số, và các hoạt động của quá trình quản trị marketing số của doanh nghiệp từ hoạch định chiến lược marketing đến thực hiện và kiểm tra marketing số.

Mô tả tóm tắt: Marketing số là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành Kinh doanh số. Học phần trang bị nội dung quản trị marketing số nhằm cung ứng giá trị cho các khách hàng; các hoạt động quản trị quan hệ khách hàng trong marketing số, và các hoạt động của các công cụ marketing số; năng lực vận dụng các kiến thức thực hành các kỹ năng quản trị marketing số của doanh nghiệp.

7.2.2.4. Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học

[REPI2511] Thực tập và viết Báo cáo dự án nhóm (3 tín chỉ)

Mục tiêu học phần: Tạo điều kiện cho sinh viên chương trình Ứng dụng AI trong kinh doanh củng cố và vận dụng kiến thức, phương pháp và công cụ về trí tuệ nhân tạo vào thực tế hoạt động kinh doanh, phát triển giải pháp AI cho doanh nghiệp, và rèn luyện năng lực hợp tác nhóm, quản lý dự án và trình bày kết quả chuyên nghiệp.

Mô tả học phần: Thực tập và viết Báo cáo dự án nhóm là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên sâu cuối Khóa của Chương trình đào tạo Ứng dụng AI trong kinh doanh. Học phần cung cấp các điều kiện, các yêu cầu để sinh viên có thể củng cố, vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã được học về AI vào thực tiễn hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức.

[LVVI2611] Thực tập và viết đề án tốt nghiệp (7 tín chỉ)

Mục tiêu học phần: Đề án tốt nghiệp là dự án sáng tạo về trí tuệ nhân tạo ứng dụng, trong đó sinh viên vận dụng tổng hợp các kiến thức nền tảng, kiến thức chuyên ngành và kiến thức thực tế, kết quả thực tập để từ đó nghiên cứu, phát triển, tích hợp các công nghệ AI nhằm nâng cao hiệu quả các hoạt động kinh doanh cụ thể. Quá trình thực hiện đề án giúp sinh viên củng cố và nâng cao năng lực chuyên môn như: phân tích quy trình kinh doanh và mô hình hóa bài toán, phát triển ý tưởng đổi mới, xây dựng hoặc ứng dụng và triển khai hệ thống AI, thực hiện thử nghiệm và đánh giá, viết và trình bày báo cáo khóa luận, qua đó hình thành năng lực nghiên cứu – phát triển và sáng tạo giải pháp AI trong bối cảnh thực tiễn

Mô tả học phần: Tìm hiểu và phân tích các quy trình kinh doanh để từ đó nghiên cứu, phân tích, thiết kế, ứng dụng hoặc phát triển, tích hợp các công nghệ AI phù hợp nhằm chuyển đổi các mô hình kinh doanh theo hướng thông minh và hiệu quả cao.